TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2024/LĐ -ST;
Ngày: 07/8/2024.
V/v " Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Tốt

2. Ông Nguyễn Văn Quản

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thống, cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động số 83/2023/TLST-LĐ ngày 13/12/2023 về việc " Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 775/2024/QĐXXST-LĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 971/2024/QĐST-LĐ ngày 16/7/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1986;

Địa chỉ: 389/48/7/14 L, Khu phố E, phường H, Quận A, Tp ..

(Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

- Bị đơn: Công ty TNHH MTV T;

Địa chỉ trụ sở: C24 Lê Thị R, Khu nhà ở T, Khu phố A, phường T, Quận A, Tp .

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn M

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 04/12/2023, biên bản tự khai xác định lại yêu cầu khởi kiện ngày 09/7/2024 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:*

Bà Nguyễn Thị H có ký biên bản làm việc (được ban hành theo Thông tư số 21/2003/TT-BLĐTBXH ngày 22/09/2003 của Bộ L) với Công ty TNHH MTV T (viết tắt Công ty T), do ông Nguyễn Văn M làm đại diện pháp luật, có số văn bản: 1805/KT/2023/QN – HONG với nội dung:

- Loại hợp đồng: Biên bản làm việc
- Thời gian thử việc: từ ngày 18/05/2023 đến ngày 18/06/2023, sau thời gian thử việc hợp đồng tự gia hạn thời gian chính thức từ ngày 19/06/2023 đến ngày 19/06/2024.

Vậy, căn cứ theo nội dung trong biên bản làm việc nêu trên, thì bà H sẽ thử việc tại Công ty T với thời hạn 01 tháng, sau đó sẽ chuyển sang Hợp đồng lao động xác định thời hạn với thời hạn cụ thể ở đây là 12 tháng.

Trong quá trình làm việc, bà H đã hoàn thành tốt các công việc theo đúng chuyên môn, quyền hạn đã thỏa thuận trong "Hợp đồng lao động" cũng như sự chỉ đạo của cấp lãnh đạo của Công ty T. Nhưng đến ngày 17/10/2023 phía Công ty T đã ban hành Thông báo số 0110/2023/TB-QN "*V/v chấm dứt hợp đồng lao động"* với nội dung bà Nguyễn Thị H sẽ dừng công việc kế toán kể từ ngày 18/10/2023, lý do là không phù hợp với công việc. Mặc dù trước đó, phía Công ty chưa một lần thông báo, ý kiến hay thảo luận với bà H về vị trí công việc bà H đang thực hiện.

Ngày 19/10/2023, bà H không đồng ý với việc thông báo chấm dứt hợp đồng lao động số 0110/2023/TB-QN nên bà H vẫn đến công ty làm việc, ông Nguyễn Văn M có gặp và trao đổi với bà H các nội dung về việc chấm dứt hợp đồng lao động và hẹn sẽ có văn bản trả lời.

Ngày 21/10/2023, bà H bị Công ty chặn không cho bà vào làm việc, sau đó bà H ngồi đợi và gặp ông Nguyễn Văn M thì nhận được câu trả lời là công ty sẽ chi trả 14 ngày công và không còn khoản nào khác cũng như không đồng ý giải quyết bồi thường cho bà H, ngoài ra ông M còn tỏ thái độ thách thức. Trong cùng ngày, công ty chuyển vào tài khoản bà H 4.100.000đ và kèm phiếu lương tháng 10/2023 với số ngày công là 14 ngày, cùng phụ cấp tiền cơm là: 4.100.000 đồng thông qua hình ảnh Zalo. Ngay tại thời điểm nhận tiền, bà H đã liên lạc bằng điện thoại, nhắn tin Zalo cho ông M về việc không đồng ý khoản lương theo ngày công, không đồng ý về khoản lương đã nhận, không đồng ý việc chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

Ngoài ra, cách hành xử của Công ty T đối với bà H một cách thô bạo, đóng cửa ngăn không cho bà vào làm việc, cử người ngăn cản bà, có thái độ thách thức khi người làm sai là phía Công ty, cắt đứt mọi liên lạc với bà H làm bà Hồng hoang M1, lo sợ cũng như sẽ gặp bất lợi trong vấn đề xin việc sau này.

Nay bà H làm đơn khởi kiện Công ty TNHH MTV T đến Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Tòa án nhân dân Quận 12 giải quyết cho bà những nội dung như sau:

- Buộc Công ty TNHH MTV T thực hiện việc trả tiền lương cho những ngày không được làm việc từ ngày 17/10/2023 đến hết hợp đồng ngày 19/6/2024 (08 tháng) và cộng với 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động là: (6.500.000 x 10) = 65.000.000 đồng.

- Buộc Công ty TNHH MTV T bồi thường vi phạm về thời gian báo trước 30 ngày theo quy định, nên Công ty bồi thường thêm 30 ngày được tính tương đương 01 tháng lương: 6.500.000 đồng.

Tổng cộng số tiền là: 71.500.000 đồng**.**

** Tại Bản trình bày ý kiến ngày 10/01/2024, Bản trình bày chứng cứ ngày 08/4/2024 và trong quá trình tố tụng bị đơn Công ty TNHH MTV T (Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn M) trình bày:*

1/ Tại thỏa thuận "Biên bản làm việc" điều 3 mục 1 "Sau 6 tháng làm việc được đóng bảo hiểm"

Thời gian bà Nguyễn Thị H làm việc từ 19/06/2023 đến 17/10/2023 chưa đủ theo thỏa thuận.

2/Thời gian bà Nguyễn Thị H làm việc từ 19/05/2023 đến 17/10/2023 đã nhận đầy đủ các khoản lương đúng với thỏa thuận.

3/ Tại thỏa thuận "Biên bản làm việc" điều 4 mục 2 Quyền hạn "Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, kỷ luật trong các trường hợp:

+ Tiết lộ thông tin kinh doanh của công ty khi chưa có sự chấp thuận của Giám đốc công ty

+ Người lao động thiếu tinh thần trách nhiệm trong công việc gây thiệt hại cho công ty.

Trong quá trình làm việc tại công ty bà Nguyễn Thị H được đánh giá thường xuyên làm việc trao đổi cá nhân trong giờ làm việc:

Tại ngày 21/09/2023 bà Nguyễn Thị H đã đăng tải tin tuyển dụng cho một công ty khác, thiếu tinh thần trách nhiệm cho công việc đang đảm nhiệm, công ty đã thấy thông tin làm việc riêng đã nhắc nhở nhưng chưa khắc phục.

Tại ngày 16/10/2023 bà Nguyễn Thị H lại tiếp tục làm việc riêng trong giờ làm việc với đoạn chat trao đổi với nội dung gây chia rẻ nội bộ công ty, cung cấp thông tin ra bên ngoài, xúc phạm Ban giám đốc gây hoang mang, lo lắng cho sự việc, tổn hại tinh thần, giảm sút chất lượng công việc công ty đang phát triển.

Trong quá trình làm việc bà Nguyễn Thị H đảm nhiệm vai trò kế toán nội bộ trong công ty, công việc liên quan đến tài chính, tài liệu mật, các thông tin phải đảm bảo theo nguyên tắc kế toán nhưng xét thấy bà Nguyễn Thị H đã vi phạm các nguyên tắc cơ bản của chuẩn mực đạo đức kế toán là:

+ Tính chính trực: Phải thẳng thắn, trung thực trong tất cả các mối quan hệ chuyên môn.

+ Tính khách quan: Không cho phép sự thiên vị, xung đột lợi ích. Hoặc bất cứ ảnh hưởng không hợp lý nào chi phối các xét đoán chuyên môn.

+ Tính bảo mật: Phải bảo mật thông tin có được không được tiết lộ bất cứ thông tin nào cho bên thứ ba khi chưa được sự đồng ý của bên có thẩm quyền. Phải duy trì sự bảo mật thông tin trong nội bộ, ngay cả trong môi trường ngoài công việc.

+Tư cách nghề nghiệp: Đưa ra những thông tin, làm mất uy tín, đưa ra những so sánh không có căn cứ về công việc của các bên khác.

Với các hành vi gây thiệt hại mang tính chất nghiêm trọng, để ngăn chặn kịp thời tránh hệ lụy nên công ty đã buộc thôi việc ngay kể từ ngày 18/10/2023.

- Các thỏa thuận được lập theo tinh thần tự nguyện, đồng ý các yêu cầu của 02 bên.

Do đó, Công ty TNHH MTV T không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Các đương sự tranh chấp với nhau về việc Công ty TNHH MTV T1 chấm dứt hợp đồng lao động với bà Nguyễn Thị H nên đây là quan hệ tranh chấp "Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động". Hiện nay bị đơn Công ty TNHH MTV T đang có trụ sở tại Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại các Điều 35, 40 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền vụ án là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Căn cứ vào biên bản làm việc (được ban hành theo Thông tư số 21/2003/TT-BLĐTBXH ngày 22/09/2003 của Bộ L) được ký kết giữa người lao động bà Nguyễn Thị H và người sử dụng lao động với Công ty TNHH MTV T thì thời gian thử việc: từ ngày 18/05/2023 đến ngày 18/06/2023, sau thời gian thử việc hợp đồng tự gia hạn thời gian chính thức từ ngày 19/06/2023 đến ngày 19/06/2024. Bà H đã hoàn thành thời gian thử việc 01 tháng và chuyển sang chính thức từ ngày 19/6/2023 đến ngày 19/6/2024. Như vậy mọi quyền lợi mà bà H được hưởng sẽ căn cứ theo quy định về Hợp đồng lao động xác định thời hạn.

Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Theo như bà H trình bày, bà H đã hoàn thành tốt các công việc theo đúng chuyên môn, quyền hạn đã thỏa thuận trong "Hợp đồng lao động" cũng như sự chỉ đạo của cấp lãnh đạo của Công ty T. Nhưng đến ngày 17/10/2023 phía Công ty T đã ban hành Thông báo số 0110/2023/TB-QN "*V/v chấm dứt hợp đồng lao động"* với nội dung bà Nguyễn Thị H sẽ dừng công việc kế toán kể từ ngày 18/10/2023, lý do là không phù hợp với công việc. Mặc dù trước đó, phía Công ty chưa một lần thông báo, ý kiến hay thảo luận với bà H về vị trí công việc bà H đang thực hiện.

Căn cứ theo Khoản 2 Điều 36 của Bộ luật Lao động năm 2019 *quy định quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của người sử dụng lao động: "Khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trong trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, đ và g khoản 1 Điều này, người sử dụng lao động phải báo trước cho người lao động như sau:*
...b) Ít nhất 30 ngày đối với hợp đồng lao động xác định thời hạn có thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng".
Công ty T cho rằng bà Nguyễn Thị H đã có nhiều vi phạm trong quá trình làm việc tại công ty N1 đã buộc thôi việc bà H ngay kể từ ngày 18/10/2023 theo như Thông báo số 0110/2023/TB-QN "*V/v chấm dứt hợp đồng lao động"* ngày 17/10/2023. Bà H đã ký nhận biên bản nêu trên vào lúc 14 giờ 48 phút ngày 17/10/2023.

Bà H làm việc tại Công ty T với thời hạn 12 tháng, nên nếu Công ty cho bà N thôi việc thì phải thông báo cho bà H biết trước ít nhất 30 ngày. Tuy nhiên, phía Công ty T đã không thực hiện đúng quy trình cho nghỉ việc đối với người lao động đó là vi phạm thời gian báo trước cho bà H.
Khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Lao động năm 2019 quy định *nghĩa vụ của người sử dụng lao động khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật:*

" Phải nhận người lao động trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã giao kết; phải trả tiền lương, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong những ngày người lao động không được làm việc và phải trả thêm cho người lao động một khoản tiền ít nhất bằng 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động...

Trường hợp vi phạm quy định về thời hạn báo trước quy định tại khoản 2 Điều 36 của Bộ luật này thì phải trả một khoản tiền tương ứng với tiền lương theo hợp đồng lao động trong những ngày không báo trước".
Căn cứ theo quy định nêu trên, thì yêu cầu của bà Nguyễn Thị H sẽ được tính như sau:

Do bà H bị buộc thôi việc từ ngày 18/10/2023 nên tính đến ngày kết thúc hợp đồng làm việc 19/6/2024, những ngày bà H không được làm việc là 08 tháng. Theo như thỏa thuận thì lương của bà H khi làm việc tại Công ty T là 6.500.000đ/tháng nên Công ty T phải trả cho bà H tiền lương trong 08 tháng là 52.000.000đ; 02 tháng tiền lương trả thêm theo hợp đồng lao động tương ứng là 11.000.000đ; 30 ngày không báo trước tương ứng tiền lương theo hợp đồng lao động là 6.500.000đ. Tổng cộng là 71.500.000đ.

Chính vì những cơ sở nêu trên nên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H là có cơ sở để chấp nhận

[4] Về án phí: Công ty TNHH MTV T phải chịu án phí có giá ngạch đối với số tiền phải thực hiện đối với bà Nguyễn Thị H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 36,41 Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Khoản 3 Điều 26 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 2, 6, 7, 9, 30 Luật Thi hành án dân sự;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Công ty TNHH MTV T có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị H số tiền lương cho những ngày không được làm việc, tiền trả thêm, tiền tương ứng với tiền lương do vi phạm thời gian những ngày không báo trước tổng cộng là 71.500.000đ (Bảy mươi mốt triệu, năm trăm nghìn đồng) ngay khi bản án có hiệu lực thi hành.

Việc giao nhận tiền do các bên tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị H có đơn thi hành án đối với khoản tiền nêu trên mà Công ty TNHH MTV T chưa thanh toán cho bà Nguyễn Thị H thì Công ty TNHH MTV T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Công ty TNHH MTV T phải nộp tiền án phí lao động sơ thẩm là 2.145.000đ (Hai triệu, một trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay khi bản án có hiệu lực thi hành.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân Quận12 ;
- Thi hành án dân sự Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Trí